TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung*: Các bên đương sự có 03 người con chung. Các bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Mạnh C, sinh ngày: 31/8/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Mạnh H, sinh ngày: 03/8/2012 và cháu Trần Mạnh

D, sinh ngày 05/6/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị T, anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn. Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002907 ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 150.000đ tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Trung;
- Lưu: Hồ sư vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Văn Đạt